



yān cǎo

烟草

noun · tobacco

Example Sentences

Yān cǎo duì jiàn kāng yǒu hài

烟草对健康有害。

Tobacco is harmful to health.

Tā zhòng zhí le hěn duō yān cǎo

他种植了很多烟草。

He planted a lot of tobacco.

Trace each character, then write the word on your own.

烟	烟	烟	烟	烟	烟	烟	烟	烟	烟	烟
烟	烟									
草	草	草	草	草	草	草	草	草	草	草
草										